

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa		
Thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị	- Đáp ứng hoặc tốt hơn theo yêu cầu tại khoản 1.2 Chương V HSMT (Nhà thầu phải lập bảng so sánh đặc tính kỹ thuật của hàng hóa chào thầu)	Đạt
	- Có ≥ 01 loại hàng hóa có thông số kỹ thuật không đáp ứng	Không đạt
Tính hợp lệ của hàng hóa	- Tất cả hàng hóa có đề xuất đủ: ký mã hiệu (theo quy định của nhà sản xuất), nhãn mác sản phẩm (theo quy định của nhà sản xuất), tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ; - Có cam kết cung cấp hàng hóa hoặc hợp đồng nguyên tắc của nhà cung cấp, nhà sản xuất; - Có catalogue hoặc tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật hoặc được in từ website chính thức của nhà sản xuất hoặc đại diện nhà phân phối thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật chào thầu kèm theo hồ sơ dự thầu.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật		
Biện pháp tổ chức cung cấp lắp đặt hàng hóa	- Có thuyết minh và bản vẽ biện pháp hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện của dự án bao gồm: Vận chuyển hàng hóa, lắp đặt, đảm bảo an toàn lao động cho người, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ trong quá trình lắp đặt. - Có thuyết minh biện pháp hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện của dự án và thuận lợi cho công tác bàn giao, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu chất lượng sản phẩm của Chủ đầu tư. - Có Biện pháp bảo vệ hàng hóa, thiết bị sau khi lắp đặt, biện pháp bảo vệ hàng hóa, thiết bị trước khi lắp đặt; - Có đề xuất quy trình nghiệm thu hàng hóa phù hợp với quy định về quản lý chất lượng sản phẩm/thiết bị hiện hành.	Đạt

	<ul style="list-style-type: none"> - Có hướng dẫn bảo dưỡng hệ thống, hướng dẫn vận hành hệ thống; 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Không có thuyết minh hoặc không có bản vẽ biện pháp hoặc thuyết minh không hợp lý hoặc bản vẽ không hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện của dự án bao gồm một trong các công việc sau: Vận chuyển hàng hóa, lắp đặt, đảm bảo an toàn lao động cho người, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ trong quá trình lắp đặt. - Không có thuyết minh hoặc thuyết minh biện pháp không hợp lý, không khả thi, hoặc gây khó khăn cho công tác bàn giao, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu chất lượng sản phẩm của Chủ đầu tư. - Không có biện pháp bảo vệ hàng hóa, thiết bị sau khi lắp đặt, biện pháp bảo vệ hàng hóa, thiết bị trước khi lắp đặt; - Không có đề xuất quy trình nghiệm thu hoặc đề xuất quy trình nghiệm thu không phù hợp quy định về quản lý chất lượng hiện hành. - Không có hướng dẫn bảo dưỡng hệ thống, hướng dẫn vận hành hệ thống; 	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp lắp đặt		
Thời gian cung cấp lắp đặt	Đề xuất thời gian cung cấp lắp đặt không vượt quá 90 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian cung cấp lắp đặt vượt quá 90 ngày	Không đạt
Biểu tiến độ cung cấp lắp đặt hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Biểu tiến độ cung cấp lắp đặt hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ cung cấp lắp đặt hoặc có Biểu tiến độ cung cấp lắp đặt nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
4. Bảo hành và uy tín của nhà thầu		
4.1 Bảo hành		
Thời gian bảo hành	<p>Nhà thầu phải có cam kết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian bảo hành \geq 12 tháng. - Trong thời gian bảo hành, phải khắc phục sự cố trong 24 giờ kể từ khi có thông báo của chủ đầu tư. - Thời gian bảo trì (trong thời gian bảo hành) tối thiểu 03 tháng/lần. - Đổi trả và cung cấp lại hàng mới 100% đúng yêu cầu của E-HSMT trong các trường hợp sau: 	Đạt

	<ul style="list-style-type: none"> + Tại thời điểm kiểm tra, hàng hóa không đạt yêu cầu theo các thông số công bố. + Trong vòng 07 ngày kể từ khi nhận hàng, hàng bị lỗi kỹ thuật và lỗi do nhà sản xuất (không áp dụng trong trường hợp lỗi do người sử dụng). - Cung cấp dịch vụ, phụ tùng thay thế (có tính phí) cho hàng hóa trong thời gian 03 năm kể từ ngày hết hạn bảo hành. - Cung cấp địa chỉ, số điện thoại thường trực để bảo hành, bảo trì, sẵn sàng đáp ứng ngay khi có yêu cầu của đơn vị sử dụng. Có số Hotline trực 24/24 giờ 	
	Nhà thầu không có cam kết, đề xuất hoặc có cam kết, đề xuất nhưng không đáp ứng các yêu cầu nội dung trên.	Không đạt
4.2 Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu: Theo quy định tại Điều 19 và 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
	<ul style="list-style-type: none"> - Không có hợp đồng chậm tiến độ; - Không có hợp đồng bị đánh giá chất lượng không đảm bảo; - Không có hợp đồng bị vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu. 	Đạt
Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng trước đó	<ul style="list-style-type: none"> - Có 01 hợp đồng chậm tiến độ nhưng có 02 hợp đồng vượt tiến độ, hoặc - Có 01 hợp đồng bị đánh giá chất lượng không đảm bảo hoặc vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu nhưng có 02 hợp đồng được giải thưởng chất lượng hoặc khen thưởng của các hợp đồng có nguồn vốn Nhà nước. 	Chấp nhận được
	<ul style="list-style-type: none"> - Có hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu; - Có hợp đồng bị đánh giá chất lượng không đảm bảo do lỗi của nhà thầu; - Có hợp đồng bị vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu. 	Không đạt
5. Về nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa		
Năm sản xuất	Nhà thầu có cam kết hàng hóa mới 100% và được sản xuất từ năm 2025 trở lại đây	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết hàng hóa mới 100% và được sản xuất từ năm 2025 trở lại đây	Không đạt
Nguồn gốc và xuất xứ hàng hóa	Nhà thầu phải có các cam kết sau: Hàng hóa sản xuất trong nước có giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn của nhà sản xuất (C/Q); Hàng hóa nhập khẩu có giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ (C/O) do nước sản xuất cấp, giấy tờ thông quan của cục hải quan, giấy chứng nhận chất lượng hàng	Đạt

	hóa phù hợp với tiêu chuẩn của nhà sản xuất (CQ);	
	Nhà thầu không có các cam kết sau: Hàng hóa sản xuất trong nước có giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn của nhà sản xuất (C/Q); Hàng hóa nhập khẩu có giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ (C/O) do nước sản xuất cấp, giấy tờ thông quan của cục hải quan, giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn của nhà sản xuất (CQ);	Không đạt
6. Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường; Tác động của môi trường đối với thiết bị và biện pháp giải quyết		
Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường; Tác động của môi trường đối với thiết bị và biện pháp giải quyết	- Có cam kết thiết bị cung cấp thích ứng về địa lý, môi trường tại Việt Nam; - Có thuyết minh cụ thể về tác động của môi trường đối với thiết bị và biện pháp giải quyết.	Đạt
	- Không có cam kết thiết bị cung cấp thích ứng về địa lý, môi trường tại Việt Nam; - Không có thuyết minh cụ thể về tác động của môi trường đối với thiết bị và không có biện pháp giải quyết.	Không đạt
7. Quy trình hướng dẫn sử dụng		
Quy trình hướng dẫn sử dụng hàng hóa	-Có đề xuất quy trình đào tạo, hướng dẫn sử dụng cụ thể, hợp lý, khả thi (bao gồm cả tên và số điện thoại của cá nhân trực tiếp đào tạo, hướng dẫn)	Đạt
	- Không có đề xuất quy trình đào tạo, hướng dẫn sử dụng cụ thể, hợp lý, khả thi.	Không đạt
Kết luận (Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo)		